

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HC-ST
Ngày 30 tháng 11 năm 2018
V/v “Yêu cầu hủy quyết định
hành chính”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hưng

Ông Nguyễn Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 23/2018/TLST-HC ngày 23 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HC ngày 12 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* Ông Trần Anh T, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Số 75 đường Điện B, phường Chính G, quận Th, thành phố Đ. Người đại diện theo ủy quyền bà Trần Thị Minh Tr, sinh năm: 1987, trú tại số 75 đường Điện B, phường Chính G, quận Th, thành phố Đ. Có mặt

* *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt UBND) thành phố Đ. Địa chỉ: Trung tâm hành chính TP. Đ – số 24 đường T, quận H, thành phố Đ. Người đại diện theo ủy quyền ông Trần V – chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố. Vắng mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban nhân dân thành phố Đ

Địa chỉ: Trung tâm hành chính TP.Đ – số 24 đường T, quận H, thành phố Đ. Người đại diện theo ủy quyền ông Trần V – chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố. Vắng mặt.

- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đ

Địa chỉ: Số 37 đường Hoàng V, quận H, TP.Đ. Người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Hồng A, chức vụ: Quyền giám đốc trung tâm. Vắng mặt

- Ủy ban nhân dân quận Th, thành phố Đ

Địa chỉ: Số 503 đường Trần C, quận Th, thành phố Đ. Người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Chủ tịch UBND quận Th. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện Tòa án nhận ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại bản tự khai đề ngày 01 tháng 10 năm 2018 và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện ông Trần Anh T là bà Trần Thị Minh Tr trình bày:**

Năm 2008 ông T có mua 1 lô đất do bà Lê Thị Diễm M bán, tại 75 Điện B và được UBND quận Th cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số AE 219497, đây là tài sản riêng của ông T theo văn bản cam kết về tài sản mang số HD 10169HV1D, do phòng công chứng số 2 chứng nhận ngày 17/07/2018. Vào ngày 03/02/2017 ông H Chủ tịch UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 651/QĐ-UBND về việc phê duyệt hỗ trợ các đơn vị, hộ gia đình bị ảnh hưởng do bị thay đổi mặt cắt đường (trước mặt tiền nhà) khi hình thành nút giao thông Điện B - Nguyễn Tr. Nhưng UBND thành phố Đ lại áp dụng giá đất của năm 2014 theo Quyết định 50/QĐ-UBND ký ngày 20/12/2014 mà không áp dụng giá đất năm 2017 theo Quyết định số 46/QĐ-UBND ký ngày 20/12/2016 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 đã thay thế Quyết định số 50 không còn hiệu lực. Mặt khác năm 2006 ông T mua lô đất nói trên do UBND thành phố Đ bán cho ông theo giá thị trường thông qua đấu giá. Lúc đó giá nhà nước là 6 triệu trên 1 mét vuông, còn ông phải mua với giá là 18.100.000/m², là cao hơn gấp 3 lần giá nhà nước, có nghĩa là hệ số nhân K=3. Nhưng bây giờ lại hỗ trợ ông T theo giá nhà nước, mà chỉ nhân với hệ số k=1.3 với số tiền là 522.900.000 (năm trăm hai mươi hai triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng) là không thỏa đáng và không đúng pháp luật.

Vì lý do trên nên ông T làm đơn khiếu nại lên Chủ tịch UBND thành phố yêu cầu xem xét giải quyết lại theo đúng pháp luật. Thế nhưng đến ngày 10/7/2018 ông nhận được Quyết định số 2890/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông và cho rằng theo Công văn số 10229/UBND-QLĐT ký ngày 16/12/2016 đã phê duyệt giá hỗ trợ. Điều này hoàn toàn vô lý, vì vào ngày 23/12/2016 Hội đồng giải phóng mặt bằng có Tờ trình số 13/TTr-HĐHTTĐC về việc đề xuất mức hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng và Quyết định 651/QĐ-UBND là phê duyệt cuối cùng ban hành vào ngày 03/02/2017 là có giá trị pháp lý cao nhất.

Nay ông Trần Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đ giải quyết:

1/ Hủy toàn bộ nội dung Quyết định số 2890/QĐ-UBND do Phó Chủ tịch thành phố Đ ký vào ngày 10/7/2018 và hủy 1 phần Quyết định số 651/QĐ-UBND do Chủ tịch UBND thành phố Đ ký ngày 03/02/2017 liên quan đến việc hỗ trợ giá đất cho ông.

2/ Buộc UBND thành phố Đ phải hỗ trợ đền bù cho chúng tôi theo Quyết định số 46/QĐ-UBND của giá đất năm 2017, và nhân hệ số K=3 hoặc giá đất năm 2014 với hệ số K=5, cho đúng giá của thị trường vì năm 2006 bán cho tôi theo giá thị trường, thì nay thay đổi mặt cắt đường hỗ trợ đền bù cho tôi cùng phải theo giá thị trường.

*** Tại Biên bản đối thoại ngày 20/9/2018 người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ trình bày:**

Dự án nút giao Điện B - Nguyễn Tr là công trình công cộng có ý nghĩa rất lớn trong việc giảm ùn tắc và tai nạn giao thông, đồng thời khớp nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các khu vực lân cận.

Dự án không thu hồi đất, hiện nay pháp luật chưa có quy định về việc bồi thường và hỗ trợ thiệt hại đối với người sử dụng đất bị ảnh hưởng trong vùng dự án. Tuy nhiên trên thực tế, dự án đã ảnh hưởng đến quyền lợi cho các hộ dân nên trên cơ sở đề xuất của Hội đồng giải phóng mặt bằng, UBND thành phố đã xem xét giải quyết hỗ trợ thiệt hại về đất cho các hộ như nêu ở trên.

Hộ ông Trần Anh T khiếu nại yêu cầu giải quyết hỗ trợ thiệt hại về đất theo Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND là không có cơ sở giải quyết. Vì UBND thành phố phê duyệt chủ trương thực hiện dự án, đơn giá hỗ trợ tại Thông báo số 175/TB-UBND ngày 01/12/2016 và Công văn số 10299/UBND-QLĐT ngày 16/12/2016. Tại thời điểm này Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND chưa được ban hành. Do vậy, việc xác định chênh lệch đơn giá đường Điện B trước và sau khi thực hiện dự án, tỷ lệ phần trăm, mức hỗ trợ theo Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND là có cơ sở.

Do vậy, ngày 10/7/2018 Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 2890/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của Trần Anh T. Trong đó: không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Trần Anh T về việc yêu cầu giải quyết hỗ trợ thiệt hại về đất theo Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND, nhân hệ số k=3 hoặc theo Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND, nhân hệ số k=5 và hỗ trợ bằng 50% giá trị đất và giữ nguyên Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03/02/2017 của Chủ tịch UBND thành phố (phần phê duyệt đối với hộ ông Trần Anh T).

*** Tại Biên bản đối thoại ngày 20/9/2018 người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân quận Th, thành phố Đ trình bày:** Thống nhất với ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện. Việc khởi kiện của ông Trần Anh T là không có cơ sở.

*** Tại Biên bản đối thoại ngày 20/9/2018 người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đ trình bày:** Thống nhất với ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện. Việc khởi kiện của ông Trần Anh T là không có cơ sở.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh T về việc yêu cầu hủy toàn bộ nội dung Quyết định số 2890/QĐ-UBND do Phó Chủ tịch thành phố Đ ký vào ngày 10/7/2018 và hủy 1 phần Quyết định số 651/QĐ-UBND do Chủ tịch UBND thành phố Đ ký ngày 03/02/2017 liên quan đến việc hỗ trợ giá đất cho ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND thành phố Đ, người đại diện theo pháp luật của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đ có đơn xin vắng mặt và UBND quận Th đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 157 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện: Ông Trần Anh T khởi kiện hủy Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Trần Anh T và hủy 1 phần Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03/2/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc phê duyệt hỗ trợ đối với các đơn vị, hộ gia đình bị ảnh hưởng do thay đổi mặt cắt đường (trước mặt nhà) khi hình thành nút giao thông Điện

B - Nguyễn Tr. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính thì Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 và hủy 1 phần Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03/2/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính.

[1.3] Về thẩm quyền: Chủ tịch UBND thành phố Đ có thẩm quyền ban hành Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03/2/2017 và Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 về việc giải quyết khiếu nại. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 21 Luật Khiếu nại, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính, khiếu kiện của ông Trần Anh T thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện: Sau khi ông T biết được Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03/2/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Đ do nhận được Thông báo đến UBND phường Ch để nhận tiền hỗ trợ về đất khi hình thành hầm chui Điện B - Nguyễn Tr, ông T đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố Đ. Đến ngày 10/7/2018, ông T nhận được Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Trần Anh T (lần đầu). Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính, khiếu kiện của ông Trần Anh T là còn thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, hủy 1 phần Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03/2/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ liên quan đến việc hỗ trợ giá đất cho ông.

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành:

Đối với Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03/2/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ: Trên cơ sở lấy ý kiến khảo sát nhân dân đối với dự án nút giao thông Điện B - Nguyễn Tr, UBND thành phố Đ thống nhất phương án thiết kế nút giao thông Điện B - Nguyễn Tr theo phương án hầm chui. Ngày 11/3/2016, Chủ tịch UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 1313/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 nút giao thông Điện B - Nguyễn Tr. Sau đó, UBND thành phố đã giao cho UBND quận Th chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan lập thủ tục ban hành quyết định thành lập hội đồng bồi thường, hỗ trợ và xây dựng phương án hỗ trợ thiệt hại cho các hộ dân trong phạm vi ảnh hưởng của dự án. UBND quận Th đã thành lập hội đồng bồi thường thiệt hại, hỗ trợ, tái định cư và đề xuất theo quy định. Ngày 01/12/2016, Chủ tịch UBND thành phố Đ đã kết luận đối với dự án nút giao thông Điện B - Nguyễn Tr theo Thông báo số 175/TB-UBND. Ngày 16/12/2016,

UBND thành phố Đ đã thông qua phương án hỗ trợ giảm mặt cắt đường sau khi hình thành nút Giao thông tại Công văn số 10229/UBND-QLĐT ngày 16/12/2016. Căn cứ vào quy trình nêu trên, ngày 03/2/2017, Chủ tịch UBND thành phố Đ đã ban hành Quyết định 651/QĐ-UBND ngày 03/2/2017 là đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định.

Đối với Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ: Do ông T không đồng ý với Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03/2/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Đ nên ông T đã khiếu nại và đã được Chủ tịch UBND thành phố Đ giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 là đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

[2.2] Về thời hiệu, thời hạn ban hành Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03/2/2017 và Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 là đúng theo quy định của pháp luật

[2.3] Về nội dung của hai Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03/2/2017 và Quyết định số 2890/QĐUB ngày 10/7/2018:

Dự án nút giao thông Điện B - Nguyễn Tr là công trình công cộng, thuộc trường hợp không thu hồi đất. Theo quy định tại Điều 94 Luật đất đai quy định về bồi thường thiệt hại đối với đất thuộc hành lang an toàn khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ an toàn: *“Khi Nhà nước xây dựng công trình công cộng, quốc phòng, an ninh có hành lang bảo vệ an toàn mà không thu hồi đất nằm trong phạm vi hành lang an toàn thì người sử dụng đất được bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản gắn liền với đất theo quy định của Chính phủ”*. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh tại Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Th, thành phố Đ thể hiện: đối với dự án nút giao thông Điện B - Nguyễn Tr nhà nước chỉ thu hẹp lòng lề đường và vỉa hè, công trình không có hành lang bảo vệ an toàn giao thông đường bộ và chỉ giới đỏ, do đó không làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất cũng như mục đích sử dụng đất của các hộ dân. Như vậy, theo kết quả xác minh trên và quy định tại Điều 94 Luật đất đai thì các hộ dân thuộc dự án nút giao thông Điện B - Nguyễn Tr không thuộc trường hợp được Nhà nước bồi thường. Chủ tịch UBND thành phố xem xét trên thực tế, có ảnh hưởng đến quyền lợi của các hộ dân nên trên cơ sở đề xuất của Hội đồng giải phóng mặt bằng, Chủ tịch UBND thành phố Đ xem xét giải quyết hỗ trợ về đất cho các hộ là hợp tình và không trái với quy định tại Điều 94 Luật Đất đai.

Về căn cứ áp dụng của Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03/2/2017, HĐXX nhận thấy: các hộ dân tại dự án nút giao thông Điện B - Nguyễn Tr không thuộc phạm

vi áp dụng của Điều 1 Quyết định số 63/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 và Điều 1 Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố Đ căn cứ Quyết định số 63/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 và Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 để ban hành Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03/2/2017 là không đúng quy định. Tuy nhiên, Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03/2/2017 không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải hủy Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03/2/2017. Đối với việc ông Trần Anh T yêu cầu áp dụng Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 để tính mức bồi thường của ông là không có cơ sở vì trường hợp của ông không thuộc phạm vi áp dụng quy định tại Điều 1 của Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND.

Do không có căn cứ để hủy Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03/2/2017, nên Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Trần Anh T (lần đầu) được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật đã quy định, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định 2890/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ và bác yêu cầu này của ông Trần Anh T.

[2.4] Đối với yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đ phải hỗ trợ đền bù cho vợ chồng ông theo Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ của giá đất năm 2017 và nhân hệ số $k=3$ hoặc giá đất năm 2014 với hệ số $k=5$ cho đúng giá thị trường vì năm 2006 bán cho vợ chồng ông theo giá thị trường, nay thay đổi mặt cắt đường hỗ trợ đền bù cho ông, bà cũng phải theo giá thị trường, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án trong vụ án hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Xét ý kiến của người bị kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: ý kiến của người bị kiện phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh T về việc hủy Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 về việc giải quyết khiếu nại và hủy 1 phần Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03/2/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh T.

[3] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do không chấp nhận và bị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 3, Điều 29, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, Điều 193, Điều 206, Điều 211 và Khoản 3 Điều 345 Luật tổ tụng hành chính;

- Khoản 1 Điều 21 Luật Khiếu nại;

- Điều 94 Luật đất đai;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 về việc giải quyết khiếu nại và hủy 1 phần Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03/2/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc phê duyệt hỗ trợ đối với các đơn vị, hộ gia đình bị ảnh hưởng do thay đổi mặt cắt đường (trước mặt nhà) khi hình thành nút giao thông Điện B - Nguyễn Tr.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Anh T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 001500 ngày 22/8/2018 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

3. Án xử công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đ;
- Cục THADS thành phố Đ;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Anh

